

PA200/PA300

MÁY LẮC TIÊU CẦU

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| 1. GIỚI THIỆU CHUNG | 3 |
| 1.1 Mục đích sử dụng..... | 3 |
| 1.2 Các tính năng của Máy lọc tiểu cầu PA200 / PA300 | 3 |
| 2. KÝ HIỆU VÀ ĐỊNH NGHĨA | 4 |
| 3. LƯU Ý AN TOÀN QUAN TRỌNG | 5 |
| 4. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | 6 |
| 5. CHI TIẾT LẮP ĐẶT | 7 |
| 5.1 Chi tiết đóng gói:..... | 7 |
| 5.2 Quy trình lắp đặt: | 7 |
| 6. ĐIỀU KHIỂN & CHỈ BÁO..... | 9 |
| 6.1 Bảng điều khiển mặt trước và Chỉ báo..... | 9 |
| 6.2 Bảng điều khiển phía sau | 9 |
| 7. QUY TRÌNH VẬN HÀNH..... | 9 |
| Đặt / dỡ các túi tiểu cầu lên Máy lọc..... | 9 |
| 8. LÝ THUYẾT VẬN HÀNH..... | 9 |
| 9. HƯỚNG DẪN VỆ SINH | 10 |
| 10. XỬ LÝ SỰ CỐ | 11 |
| 11. THÔNG TIN EMC..... | 12 |
| 12. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ | 14 |
| 13. BẢO HÀNH | 16 |

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1 Mục đích sử dụng

Máy lắc tiểu cầu được thiết kế để lắc các túi PVC chứa tiểu cầu bằng các chuyển động liên tục.









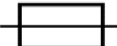








1.2 Các tính năng của Máy lắc tiểu cầu PA200 / PA300





- Hệ thống thân thiện với người dùng
- Công tắc tạm dừng cho phép tạm dừng hoạt động của thiết bị để lấy hoặc thay các túi tiểu cầu và tự động hoạt động trở lại sau 10 giây;
- Cảnh báo mất điện (pin Ni-Cd / pin NimH có thể sạc lại dự phòng trong trường hợp mất điện);
- Model PA300 có công suất lắc 48 túi máu và Model PA200 có công suất lắc 24 túi máu;
- Máy lắc tiểu cầu có thể tích hợp với TRCU khi được đặt bên trong máy ủ tiểu cầu.



Ngân hàng máu cần kiểm tra chất lượng tiểu cầu được đặt vào máy lắc tiểu cầu trước khi truyền máu.

2. KÝ HIỆU VÀ ĐỊNH NGHĨA

| | |
|---|--|
|  | Tuân thủ Tiêu chuẩn Châu Âu |
|  | Số Seri |
|  | Nhà sản xuất |
|  | Tham khảo Hướng dẫn Sử dụng |
|  | Đại diện được ủy quyền của Cộng đồng Châu Âu |
|  | Ký hiệu cảnh báo chung |
|  | Thận trọng |
|  | Nối đất bảo vệ |
|  | Cầu chì |
|  | Số tham chiếu |
|  | Hướng lên trên |
|  | Hàng dễ vỡ, cần cẩn thận |
|  | Giữ khô |
|  | Giới hạn nhiệt độ |
|  | Không được xếp chồng |
|  | Theo quy định tiêu hủy rác thải điện và điện tử, tức là không phải rác thải thông thường |
|  | Dòng điện xoay chiều |

| | |
|---|-------------------------|
|  | Bộ phận ứng dụng kiểu B |
|  | Giới hạn độ ẩm |
|  | Thiết bị y tế |
|  | Ngày sản xuất |

3. LƯU Ý AN TOÀN QUAN TRỌNG

- Đặt Máy lọc tiểu cầu trên bề mặt bằng phẳng và ổn định.
- Đảm bảo cầu chì có công suất phù hợp
- Tạm dừng Máy lọc tiểu cầu trước khi đặt túi hoặc bỏ túi ra khỏi khay.
- Khi đặt túi lên khay, cần đặt túi đúng cách lên khay. Không để túi nghiêng / treo bên ngoài khay.
- Không được đưa ngón tay vào giữa khe hở giữa bộ phận chuyển động và bộ phận ổn định của Máy lọc tiểu cầu.
- Không sử dụng các sản phẩm ăn mòn, bột mài mòn, bông thép, bột biển mài mòn hoặc dung môi hóa học để làm sạch.
- Người dùng không được sửa chữa các bộ phận bên trong máy.
- Không sử dụng thiết bị trong môi trường có hỗn hợp thuốc gây mê dễ cháy với không khí hoặc với oxy hoặc nitơ oxit.
- Khi bảo dưỡng thiết bị người vận hành cần hạn chế việc khử trùng. Chỉ nhân viên dịch vụ được ủy quyền mới được thực hiện các dịch vụ bảo dưỡng thiết bị.



Đọc kỹ Hướng dẫn Sử dụng này trước khi bắt đầu sử dụng thiết bị.

4. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

| | |
|-------------------------------------|---|
| Mã sản phẩm | PA300 / PA200 |
| Nguồn đầu vào | 230 ± 10% V, 50Hz, AC một pha |
| Cầu chì | 250V, 500 mA, 5 x 20mm (Kiểu hộp, Loại T) |
| Pin | 9,0 V, 120mAh |
| Nguồn điện | 55W (Tối đa) |
| Hoạt động | Liên tục |
| Báo động và Chỉ báo | Mất điện - âm thanh |
| | Chảy cầu chì - nhìn thấy |
| Kích thước tính bằng mm (W x D x H) | PA200 - 440 x 390 x 290 |
| | PA300 - 440 x 390 x 395 |
| Công suất | PA300 - 48 túi |
| | PA200 - 24 túi |
| Khối lượng thiết bị | PA200 - Khối lượng tịnh -19,5 Kg |
| | Tổng khối lượng - 25 Kg |
| | PA300 - Khối lượng tịnh-24 Kg |
| | Tổng khối lượng -31 Kg |
| Kiểu chuyển động | Máy lắc bàn phẳng |
| Tần số dao động | 65 ± 7 vòng / phút |
| Tạm ngừng | 10 ± 1 giây |
| Môi trường hoạt động | Nhiệt độ: 10°C đến 40°C |
| | Độ ẩm tương đối: 30% đến 75% |
| Bảo quản và Vận chuyển | Nhiệt độ: -20°C đến 40°C |
| | Độ ẩm tương đối: 20% đến 90%, |
| | Áp suất Atm: 600hPa đến 1060hPa |
| Cảnh báo | Thay thế cầu chì với loại & công suất quy định để tránh cháy nổ |

5. CHI TIẾT LẮP ĐẶT

Kiểm tra đóng gói để phát hiện các hư hỏng khi vận chuyển thiết bị. Nếu phát hiện bất cứ sự cố nào, vui lòng thông báo cho TERUMO PENPOL PRIVATE LIMITED/ Văn phòng Chi nhánh.

Cần kiểm tra chéo cho các sản phẩm nhận được với Đơn mua hàng (PO) và phiếu đóng gói. Nếu sản phẩm bị mất hoặc bị hư hỏng, hãy báo cáo ngay lập tức cho hãng vận chuyển và Văn phòng Chi nhánh/TERUMO PENPOL PRIVATE LIMITED

5.1 Chi tiết đóng gói:

Bộ sản phẩm có các thông tin sau:

Khay..... 4/8 cái

Cầu chì..... 2 cái

Phiếu đóng gói..... 1 cái

5.2 Quy trình lắp đặt:

Đảm bảo nối đất thích hợp.

- Đảm bảo rằng điện áp nguồn trong phạm vi thông số kỹ thuật cho phép. Nếu sử dụng Máy lọc tiểu cầu không có Máy ủ tiểu cầu, hãy lắp đặt một bộ ổn định điện áp nếu điện áp dao động lớn hoặc ngoài phạm vi quy định. Nếu sử dụng Máy lọc tiểu cầu với Máy ủ tiểu cầu của TERUMO PENPOL Private Limited, không cần lắp đặt thêm thiết bị ổn định bên ngoài, vì Máy ủ tiểu cầu của TERUMO PENPOL Private Limited đã có bộ ổn định tích hợp.

- Cẩn thận loại bỏ các vật liệu đóng gói.
- Đảm bảo rằng số sê-ri trong phiếu bảo hành và số sê-ri trên thiết bị là giống nhau.
- Đặt máy lọc trên bề mặt ổn định hoặc bên trong Máy ủ tiểu cầu
- Chèn các khay vào giá đỡ khay
- Đảm bảo những kết nối cần thiết giữa Máy lọc tiểu cầu và Máy ủ tiểu cầu (nếu sử dụng cùng với Máy ủ tiểu cầu)
- Nối nguồn điện với Máy lọc tiểu cầu.
- Máy lọc sẽ khởi động sau khoảng thời gian trễ là 10 giây.
- Nhấn công tắc TẠM DỪNG và theo dõi Máy lọc có dừng lại hay không. Chức năng lọc sẽ bắt đầu sau 10 giây.
- Tháo kẹp cầu chì. Máy lọc sẽ dừng lại. Kiểm tra xem đèn LED màu đỏ (cầu chì ngắt) có sáng và có âm thanh cảnh báo không. Sau khi kiểm tra, hãy lắp lại cầu chì.
- Tháo dây nguồn của Máy lọc. Máy lọc sẽ phát ra âm thanh cảnh báo. Có thể nhận biết âm thanh cảnh báo này bằng cách nhấn công tắc TẠM DỪNG. Nếu Máy lọc được nối với Máy ủ tiểu cầu, đèn LED của Máy lọc trong TRCU sẽ sáng lên và có âm thanh cảnh báo sau khoảng 2 phút nếu không được kích hoạt. Có thể nhận biết cảnh báo này bằng cách nhấn công tắc xác nhận cảnh báo trên TRCU.
- Đặt phẳng các túi tiểu cầu, tránh đặt chùng chéo, đặt ống dây túi tiểu cầu đúng cách.

Lưu ý: Dung tích của túi tiểu cầu (400ml): PA200- 8 túi, PA300- 16 túi (2 túi mỗi khay) trong điều kiện thử nghiệm nội bộ.

6. ĐIỀU KHIỂN & CHỈ BÁO

6.1 Bảng điều khiển mặt trước và Chỉ báo

- **CÔNG TẮC TẠM DỪNG** - Tạm dừng chức năng lắ sau 10 giây để đặt và bỏ các túi tiểu cầu ra.
- **CHỈ BÁO CẦU CHÌ NGẮT** - Đây là chỉ báo đèn LED màu đỏ ở mặt trước của thiết bị.
- **HỘP CẦU CHÌ** - Được lắp ở phía trước để thay cầu chì dễ dàng.

6.2 Bảng điều khiển phía sau

- **ĐẦU NỐI GIAO ĐIỆN** - Đây là đầu nối 9 chân D ở mặt sau của thiết bị, qua đó Máy lắ sẽ được nối với TRCU.
- **NGUỒN ĐIỆN ĐẦU VÀO** - Nguồn điện ở phía sau để có thể nối với dây nguồn AC.

7. QUY TRÌNH VẬN HÀNH

- Cắm dây nguồn AC và **BẬT** nguồn điện.
- Chức năng lắ sẽ bắt đầu sau 10 giây.
- Nhấn nút **TẠM DỪNG** để tạm dừng lắ trước khi đặt và lấy các túi tiểu cầu ra.
- Âm thanh cảnh báo sẽ phát ra nếu nguồn điện bị gián đoạn. Công tắc **TẠM DỪNG** cũng hoạt động như một cảnh báo xác nhận.

Đặt / dỡ các túi tiểu cầu lên Máy lắ

Sử dụng Công tắc tạm dừng để đặt và lấy các túi tiểu cầu. Có thể kéo các khay thép không gỉ ra khỏi giá đỡ khay. Chốt chặn giúp ngăn các khay rơi ra khỏi giá đỡ khay. Sau khi nhấn công tắc Tạm dừng, quá trình lắ sẽ tự động dừng lại trong khoảng 10 giây. Nếu chưa hoàn tất quá trình đặt túi, có thể nhấn lại công tắc Tạm dừng để dừng lắ.

8. LÝ THUYẾT VẬN HÀNH

Máy lắ tiểu cầu bao gồm một mạch điều khiển, động cơ AC, cơ chế lắ, chuông báo, công tắc tạm dừng và chỉ báo cầu chì ngắt.

Chức năng của mạch điều khiển bao gồm mạch điều khiển động cơ AC, giao diện Máy lắ, cảnh báo và mạch bộ hẹn giờ để hỗ trợ chức năng tạm dừng.

9. HƯỚNG DẪN VỆ SINH

- Trước khi vệ sinh cần phải rút dây nguồn AC.
- Không sử dụng các sản phẩm ăn mòn, bột mài mòn, bông thép, bọt biển mài mòn hoặc dung môi hóa học để làm sạch.
- Không lau các miếng dán bằng dung dịch khử khuẩn hoặc Iso-Propylene Alcohol.
- Đảm bảo làm khô thiết bị, đặc biệt là đầu nối nguồn trước khi sử dụng.
- Vệ sinh thiết bị thường xuyên để bụi không tích tụ.
- Không làm sạch bằng khăn ướt, khăn nhúng ête, hoặc các dung môi hữu cơ khác.
- Có thể vệ sinh các khay bằng dung dịch tẩy rửa sau khi tháo khay ra khỏi giá đỡ khay.
- Làm sạch các khay trong nước sạch để loại bỏ dung dịch tẩy rửa còn bám trên khay.
- Đảm bảo các khay không còn dung dịch tẩy rửa để tránh dung dịch tẩy rửa sẽ phản ứng với các khay.
- Không mở thiết bị hoặc cố gắng làm sạch bất kỳ bộ phận nào bên trong.
- Không bôi trơn bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị.



- Không tiêu hủy sản phẩm này như rác thải đô thị chưa được phân loại
- Thu gom riêng sản phẩm
- Sử dụng hệ thống thu gom và xử lý có sẵn

Để biết thêm thông tin về việc xử lý, phục hồi hoặc tái chế sản phẩm, hãy liên hệ với nhà phân phối tại địa phương của bạn.

10. XỬ LÝ SỰ CỐ

| Sự cố | Nguyên nhân | Cách khắc phục |
|---|-------------------------------|---|
| Hệ thống không lắc dù đã BẬT nguồn điện | Cầu chì ngắt | Lấy cầu chì ra, kiểm tra và thay mới nếu bị hỏng |
| | Không có nguồn điện đầu vào | Kiểm tra nguồn điện đầu vào. Sử dụng nguồn điện khác nếu nguồn điện hiện có bị hỏng hoặc sửa chữa lại nguồn điện hiện có. |
| | Mất kết nối với dây nguồn | Kiểm tra dây nguồn. Thay dây nguồn mới có cùng thông số kỹ thuật nếu dây bị lỗi. |
| Chuông báo kêu ngay sau khi bật máy lắc | Pin yếu | Âm thanh sẽ kêu cho đến khi pin được sạc đầy. Thời gian sạc đầy là khoảng 4-6 tiếng. |
| Giao diện máy lắc không hoạt động | Sử dụng cáp nối phù hợp | Kiểm tra và đảm bảo đầu nối 9-D đã cắm chắc chắn. |
| Cảnh báo và chuông báo cầu chì lỗi | Chảy cầu chì | Thay mới cầu chì. Cầu chì cần đảm bảo đúng thông số kỹ thuật. |
| Có dao động hoặc tiếng ồn | Bề mặt không bằng phẳng | Đặt thiết bị trên bề mặt bằng phẳng Điều chỉnh độ cao cân để, nếu cần |
| Khay đựng bị dao động | Khay không được đặt đúng cách | Kiểm tra và đảm bảo khay được đặt chính xác. |

Nếu sự cố vẫn tiếp diễn hoặc vẫn phát sinh các vấn đề/sự cố khác, vui lòng liên hệ với kỹ sư dịch vụ được ủy quyền.

Để đảm bảo vận hành an toàn và không gặp sự cố, việc bảo trì dự phòng Máy lắc tiểu cầu phải tham khảo ý kiến tư vấn của nhân viên dịch vụ được ủy quyền trong quá trình lắp đặt tùy vào tần suất sử dụng, nơi lắp đặt...

Không được cố ý mở thiết bị trong bất kỳ trường hợp nào.

Bảo hành sẽ mất hiệu lực nếu mở thiết bị.

Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nghiêm trọng nào khi sử dụng thiết bị, hãy ngay lập tức thông báo sự việc cho Văn phòng Terumo gần nhất (vui lòng liên hệ theo địa chỉ trong Phần 12) cũng như các cơ quan có liên quan.

Thời hạn sử dụng của PA200/PA300 là khoảng 7 năm. 11. THÔNG TIN EMC

PA200/PA300 tuân thủ các yêu cầu về khả năng tương thích điện từ (EMC) đối với các thiết bị y tế như trong IEC 60601-1-2: 2014. Khách hàng hoặc người dùng phải đảm bảo rằng thiết bị được sử dụng trong môi trường quy định.

11. THÔNG TIN EMC

PA200/PA300 tuân thủ các yêu cầu về tương thích điện từ (EMC) cho thiết bị y tế được quy định trong IEC 60601-1-2:2014.

Khách hàng hoặc người sử dụng nên đảm bảo rằng thiết bị được sử dụng trong môi trường phù hợp.

| Phát xạ điện từ | | |
|---|----------|--|
| PA200/PA300 được thiết kế để sử dụng trong môi trường điện từ như quy định dưới đây. Khách hàng hoặc người sử dụng PA200/PA300 phải đảm bảo rằng thiết bị được sử dụng trong môi trường quy định. | | |
| Kiểm tra khí thải | Tuân thủ | Hướng dẫn về môi trường điện từ |
| Phát xạ tần số vô tuyến CISPR 11 | Nhóm 1 | PA200/PA300 không sử dụng năng lượng tần số vô tuyến cho các chức năng bên trong. Do đó, phát xạ RF rất thấp và không có khả năng gây nhiễu cho các thiết bị điện tử gần đó. |
| Phát xạ bức xạ tần số vô tuyến CISPR 11 | Loại A | |
| Bức xạ hài hòa IEC61000-3-2 | Loại A | PA200/PA300 phù hợp sử dụng trong tất cả các thiết bị không phải trong nhà và những thiết bị được kết nối trực tiếp với mạng cung cấp điện áp thấp chung cung cấp cho tòa nhà được sử dụng cho mục đích sinh hoạt. |
| Dao động biên độ và biến động dạng sóng điện áp IEC61000-3-3 | Tuân thủ | |

| Kiểm tra khả năng miễn nhiễm | Mức thử nghiệm IEC 60601 |
|---|---|
| Phóng tĩnh điện (ESD) IEC 61000-4-2 | Lên đến $\pm 8\text{kV}$ tiếp xúc Lên đến $\pm 15\text{kV}$ trong không khí |
| Quá trình chuyển tiếp nhanh bằng điện IEC 61000-4-4 | $\pm 2.0\text{ kV}$, 100kHz tần số lặp lại, đường dây cung cấp điện |
| Điện áp tăng vọt IEC 61000-4-5 | $\pm 0.5\text{ kV}$, $\pm 1\text{ kV}$; dây nối với dây $\pm 0.5\text{ kV}$, $\pm 1\text{ kV}$, $\pm 2\text{ kV}$, dây nối với mặt đất |
| Điện áp gián đoạn và sụt điện áp IEC 61000-4-11 | 0% sụt điện áp trong 0,5 chu kỳ ở 0° , 45° , 90° , 135° , 180° , 225° , 270° , 315° , 0% sụt điện áp trong 1 chu kỳ, giảm 70% trong 25/30 chu kỳ, và 0% giảm trong 250/300 chu kỳ |
| Từ trường tần số nguồn RF IEC 61000-4 -8 | 30 A/m, 50Hz hoặc 60Hz |
| Độ dẫn điện RF IEC 61000-4-6 | 3V; 0,15-80 MHz 6V trong băng tần ISM giữa 0.15 MHz và 80 MHz 80% AM 1KHz, |
| Phát xạ RF IEC 61000-4-3 | 3V/m, 80 MHz-2.7 GHz, 1 kHz, 80% AM |

12. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Nếu bạn có bất cứ khiếu nại hay góp ý nào, xin vui lòng liên hệ với nhân viên dịch vụ được ủy quyền gần nhất hoặc vui lòng liên hệ theo địa chỉ sau:



TERUMO PENPOL Private Limited
Puliyarakonam
Thiruvananthapuram
Ấn Độ - 695 573



TERUMO BCT EUROPE N.V.

Ikaroslaan 41

1930 Zaventem, Bỉ

ĐT: +32.2.715.05.90

Fax: +32.2.721.07.70

Địa chỉ sản xuất

TERUMO PENPOL PRIVATED LIMITED

Medical Systems Group

T.C.27/373, Andoor Buildings

General Hospital Road

Thiruvananthapuram

Kerala - 695 035

Ấn Độ

Mfg. Lic. No. MFG/MD/2023/000299

ĐT: +91 471 3015800

Fax: + 91- 471 3015805

Email: dist.penpolservicesection@terumobct.com

Trong trường hợp bạn cần thêm giải thích về mặt kỹ thuật/trợ giúp, hãy liên hệ với đường dây trợ giúp của chúng tôi tại Medical Systems Group. Các chuyên gia kỹ thuật của chúng tôi luôn sẵn sàng cung cấp cho bạn mọi sự hỗ trợ cần thiết. Chúng tôi luôn sẵn sàng nhận mọi phản hồi của bạn về Thiết bị. Với mục tiêu “Những cách tốt hơn để

chăm sóc sức khỏe tốt hơn”, phản hồi của bạn sẽ giúp chúng tôi phục vụ Khách hàng tốt hơn.

13. BẢO HÀNH

Quý khách hàng thân mến,

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất vì đã tin chọn sử dụng thiết bị TERUMO PENPOL. Chúng tôi chắc chắn rằng điều này sẽ đánh dấu sự khởi đầu của một mối quan hệ lâu dài và tin tưởng lẫn nhau.

Thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và các điều khoản hiệu lực được trình bày trong tài liệu này. Chúng tôi mong Quý khách hàng sẽ thực hiện theo các yêu cầu của tài liệu này.

Ngoài tiến hành lắp đặt thiết bị trong thời gian bảo hành, chúng tôi còn có các tùy chọn dịch vụ sau bảo hành khác. Chi nhánh/Nhà phân phối Terumo gần nhất luôn sẵn lòng cung cấp thông tin chi tiết cho bạn. Trước khi hết hạn bảo hành, vui lòng liên hệ với chúng tôi. Điều này sẽ cho phép chúng tôi tìm ra một tùy chọn phù hợp nhất với bạn. Một lần nữa chúng tôi xin cảm ơn Quý khách hàng đã đặt niềm tin vào TERUMO PENPOL Private Limited.

Trân trọng,

Chữ ký đại diện ủy quyền


Medical Systems Group

TERUMO PENPOL Private Limited

ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH

Bảo hành bao gồm sửa chữa/thay thế bất cứ chi tiết phần cứng bị lỗi nào theo cấu hình được liệt kê trong Phiếu Bảo hành, tùy thuộc vào những lỗi này là do thiết kế hoặc tay nghề nếu được TERUMO PENPOL Private Limited thông báo bằng văn bản vào hoặc trước ngày hết hạn bảo hành được ghi trên Phiếu bảo hành. Thời hạn bảo hành là một năm kể từ ngày lắp đặt hoặc 15 tháng kể từ ngày giao hàng và đã được cán bộ Chi nhánh TERUMO đồng ý cụ thể bằng văn bản.

PHIẾU BẢO HÀNH

| | | |
|--|-------|----------|
| Số bảo hành | Ngày: | |
| Mã khách hàng: | | |
| Tên khách hàng: | | |
| Địa chỉ lắp đặt: | | |
| Ngày gửi: | | |
| Ngày lắp đặt: | | |
| Số DC | Mô tả | Số sê-ri |
| | | |
| TERUMO PENPOL Private Limited, cam kết sửa chữa/thay thế bất kỳ chi tiết bị lỗi nào của sản phẩm như được liệt kê ở trên tuân theo các điều kiện được đề cập ở trang sau. | | |
| Lưu ý lắp đặt: | | |
|  TERUMO PENPOL Private Limited, Puliyaakonam, Thiruvananthapuram, Ấn Độ - 695 573 | | |

PA200/300
Máy lọc tiểu cầu
2023-06/Rev. B

Hướng dẫn sử dụng

Part Number: MEPA0GPI0UM0A14

Terumo BCT, Inc., vận hành “Terumo Blood and Cell Technologies” và
“Terumo BCT”



Terumo BCT, Inc.
10811 West Collins Ave.
Lakewood, Colorado
80215-4440
USA
USA Phone:
1.877.339.4228
Phone: +1.303.231.4357
Fax: +1.303.542.5215

Terumo BCT Europe N.V.
Europe, Middle East, and
Africa
Ikaroslaan 41
1930 Zaventem
Belgium
Phone: +32.2.715.0590
Fax: +32.2.721.0770

Terumo BCT Asia Pte. Ltd
89 Science Park Drive
#04-25 (Lobby B)
The Rutherford
Singapore 118261
Phone: +65.6715.3778
Fax: +65.6774.1419

Terumo BCT Latin America S.A
La Pampa 1517-12th Floor
C1428DZE
Buenos Aires
Argentina
Phone: +54.11.5530.5200
Fax: +54.11.5530.5201

Terumo BCT Japan, Inc.
Tokyo Opera City Tower
49F,
3-20-2, Nishi-Shinjuku,
Shinjuku-ku, Tokyo
163-1450,
Japan
Phone: +81.3.6743.7890
Fax: +81.3.6743.9800